

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2020/HS-PT**

Ngày: 18 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký Tòa án: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Hồng Tiểu Linh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 564/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồng Tiểu L, sinh năm 1994 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu;

Những nơi đã cư trú: khu phố T, phường T (xã T cũ), thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hồng Văn M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Ánh T, sinh năm 1970.

Vợ Phạm Hồng Trân C, sinh năm 1995; Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt: 10/6/2019 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại anh Nguyễn Phúc T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Xuân B, anh Võ Văn L1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồng Tiểu L và anh Nguyễn Phúc T1 là bạn bè mới quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 22 giờ ngày 26/5/2019, Hồ Xuân B cùng với T1 và L sử dụng ma túy đá tại phòng trọ của B thuộc khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/5/2019, T1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37G1-747.07 của B để đi công việc thì B đồng ý cho T1 mượn, thấy vậy L liền nhờ T1 chở về phòng trọ của L tại khu Hồng Ngân, thuộc khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa thì T1 đồng ý và giao xe cho L điều khiển chở T1 ngồi sau. Trên đường đi thì L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên nên khi vừa đến chỗ phòng trọ của L thì L dừng xe lại để T1 bước xuống xe để lấy xe thì lập tức L tăng ga bỏ chạy, T1 liền tri hô đuổi theo nhưng không đuổi kịp.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L điều khiển xe mô tô biển số 37G1-747.07 đến gặp Võ Văn L1, L rủ L1 đi đến phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn T1 Anh ngụ tại ấp Thanh Hùng, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để chơi thì L1 đồng ý đi cùng. Sau khi gặp T1 Anh thì L đã cầm chiếc xe mô tô trên cho T1 Anh với số tiền 6.000.000 đồng, L cho L1 500.000 đồng còn lại L đã tiêu xài hết.

Sự việc xảy ra, anh Nguyễn Phúc T1 đã đến Công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa trình báo. Qua truy xét, ngày 10/6/2019 L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ để điều tra xử lý.

- Vật chứng của vụ án:

01 (một) mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37G1-747.07. Hiện không thu hồi được, do Hồng Tiểu L đã cầm cho Nguyễn T1 Anh nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa làm việc được với Nguyễn T1 Anh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 450/TCKH-HĐĐG ngày 03/10/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37G1-747.07 có giá trị tài sản định giá là: 40.366.500 đồng (bốn mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng)”.

- Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hồ Xuân B đã được anh Nguyễn Phúc T1 bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37G1-747.07 theo yêu cầu. Do vậy, anh B không yêu cầu bị cáo Hồng Tiểu L phải tiếp tục bồi thường.

Anh Nguyễn Phúc T1 yêu cầu bị cáo Hồng Tiểu L phải bồi thường số tiền 40.366.500 đồng (bốn mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

- Đối với hành vi của Võ Văn L1 đã cùng bị cáo L mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37G1-747.07 đến gặp Nguyễn T1 Anh để cầm xe và được L cho 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng L1 không biết chiếc xe trên là do L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không xử lý hình sự.

- Đối với Nguyễn T1 Anh đã có hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37G1-747.07 do bị cáo L phạm tội mà có. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đang điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản án sơ thẩm số 564/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử bị cáo **Hồng Tiểu L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019 về tội “Cướp giật tài sản”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/12/2019, bị cáo L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về xác định tư cách tham gia tổ tụng (bị hại), cách tuyên và áp dụng pháp luật về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ ngày 27/5/2019, Hồng Tiểu L đã có hành vi cướp giật 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37G1-747.07 do Nguyễn Phúc T1 đang quản lý sử dụng tại khu Hồng Ngân, thuộc khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa. Sau đó L đem xe mô tô đến cầm cho Nguyễn T1 Anh với số tiền 6.000.000 đồng, L cho L1 500.000 đồng còn lại L đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 450/TCKH-HĐĐG ngày 3/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37G1-747.07 có giá trị định giá là 40.366.500 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới, nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về tư cách tham gia tổ tụng, cách tuyên và áp dụng pháp luật:

Bản án sơ thẩm xác định tư cách tham gia tổ tụng người bị hại là không đúng quy định tại điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự; Về trách nhiệm dân sự không áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (Kể từ ngày...); Biên bản nghị án không thực hiện đúng mẫu số 25-HS ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Hướng dẫn sử dụng mẫu: (5) Ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử...). Nên sửa án sơ thẩm về xác định tư cách tham gia tổ tụng, cách tuyên và áp dụng pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồng Tiểu L về hình phạt, sửa bản án sơ thẩm số 564/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về tư cách tham gia tổ tụng, cách tuyên và áp dụng pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Hồng Tiểu L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Phúc T1 số tiền 40.366.500 đồng (bốn mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Long Châu

